

Số: 126/KH-THCSTY

Thanh Yên, ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026

PHẦN I: NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND xã Thanh Yên, Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Thanh Yên; Quyết định số 251/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND xã Thanh Yên về việc tạm giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong năm 2025 cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Thanh Yên; Quyết định số 273/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND xã Thanh Yên, về việc điều động viên chức đang công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND xã Thanh Yên.;

Các văn bản chỉ đạo của UBND xã Thanh Yên ⁽¹⁾; Các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên ⁽²⁾.

2. Thực trạng của nhà trường

2.1 Thuận lợi

Trường THCS Thanh Yên được thành lập từ năm 1996; Quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2008 (giai đoạn 2008-2013, đến năm 2013 tiếp tục được UBND tỉnh công nhận lại lần 2 (giai đoạn 2013-2018), năm 2018 được công nhận lần 3 (giai đoạn 2018- 2023). Tháng 01/2024 trường được Sở GD&ĐT Công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 53/QĐ- SGDDĐT ngày 25/01/2024, được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 tại Quyết định 175/QĐ-UBND ngày 30/01/2024.

(1) Công văn số 298/UBND-VHXXH, ngày 09/9/2025 của UBND xã Thanh Yên về việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026; kế hoạch số 24/KH-VHXXH ngày 08/8/2025 của UBND xã Thanh Yên, về việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025 - 2026; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/7/2025 về việc Bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè năm 2025 cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS thuộc xã Thanh Yên.

(2). Công văn số 2321/SGDDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 V/v hướng dẫn tổ chức SHCM cấp trung học năm học 2025-2026; Công văn số 2540/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025, V/v hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; Công văn số 2611/SGDDĐT-QLĐT ngày 29/8/2025, V/v hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên; Công văn số 2604/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025, V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn số 2627/SGDDĐT-KHTC ngày 30/8/2025, V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2025 -2026; Công văn số 2642/SGDDĐT-KHTC ngày 03/9/2025 V/v thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

Tổ chức nhà trường: Có chi bộ độc lập với tỷ lệ đảng viên 26/32 (81,3%), Đoàn TN, Đội thiếu niên hoạt động nề nếp, có hiệu quả.

Nhà trường có 31 biên chế CBGV-NV, 1 hợp đồng bảo vệ; 100% CBGV-NV đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, tâm huyết với nghề.

CSVC, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động nhà trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu: Hệ thống phòng học các phòng chức năng, cơ sở hạ tầng CNTT, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học được đầu tư sửa chữa xây dựng, trang cấp tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Công tác XHH GD đã có nhiều chuyển biến tích cực, đa số nhân dân trên địa bàn đã quan tâm, chăm lo cho việc học tập của con em mình.

2.2. Khó khăn

Thiếu 1 cán bộ quản lý: 1 Phó Hiệu trưởng.

Nhà trường được giao đủ về số lượng biên chế giáo viên. Tuy nhiên, cơ cấu giáo viên chưa đảm bảo giữa các môn, thừa GV môn Sinh -Hoá, thiếu GV chuyên ngành Đoàn đội và Mỹ thuật, 1 GV Thể dục.

CSVC tuy đã được đầu tư xây dựng xong một số hạng mục công trình đã xuống cấp, cụ thể: 2 dãy nhà 2 cấp 4 (khối phòng học bộ môn) thấm dột, tường bong tróc, diện tích hẹp, không đạt chuẩn; sân trường chấp vá chưa đồng bộ, phần bê tông đã hư hỏng, bong tróc; Công trình vệ sinh chưa đảm bảo, hiện tại có 10 phòng vệ sinh/455 học sinh (*45,5 HS/1 phòng vệ sinh*), các khối công trình chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/BGDĐT; Thông tư 14/2020/TT- BDGDT của Bộ GD&ĐT. Thiết bị dạy học còn thiếu, nhiều máy chiếu đã hỏng không sử dụng được.

Nhận thức của một bộ phận nhân dân về công tác giáo dục còn hạn chế, chưa quan tâm và đầu tư nhiều cho việc học tập của con em mình dẫn đến việc học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần. Nhà trường 69 HS thuộc 3 thôn, bản đặc biệt khó khăn (chiếm 15,2%); 27 HS con hộ nghèo (5,9%); 24 HS con hộ cận nghèo (5,3%); Có 2 HS khuyết tật được hưởng chế độ trợ cấp theo NĐ 42, 1 HS khuyết tật không được hưởng trợ cấp. Bên cạnh đó còn một số HS có điều kiện hoàn cảnh khó khăn như 01 HS mồ côi cả cha mẹ; 15 HS mồ côi cha hoặc mẹ, 18 HS có bố, mẹ đang chịu hình phạt tù (*trong đó có 04 HS có cả bố mẹ đang chịu hình phạt tù*).

Công tác xã hội hóa còn hạn chế, nên kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa nhỏ CSVC, đầu tư cho các hoạt động chuyên môn, hỗ trợ học tập, tổ chức các hoạt động còn gặp nhiều khó khăn.

2.3. Kết quả thực hiện năm trước

Kết quả phát triển quy mô trường lớp, huy động: Năm học 2024-2025 nhà trường có 13 lớp, 467 học sinh đạt tỷ lệ 35,9 HS/ lớp. Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi học lớp 6 là 95/95 đạt 100%, vượt chỉ tiêu do huyện giao (99,3%). Tổng số trẻ 11-14 tuổi đang học THCS 467/472 tỉ lệ 98,9%; Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tốt nghiệp THCS 393/401, tỉ lệ 98%; Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT và tương đương 367/401, tỉ lệ 91,52%.

Kết quả chất lượng giáo dục: Nhà trường có mặt bằng chất lượng đảm bảo tiêu chí chất lượng của trường chuẩn quốc gia, đa số học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện tốt. Thể hiện qua kết quả năm học 2024-2025:

+ Học tập: Tốt 63 HS đạt 13,5%; Khá: 220 HS đạt 47,1%; Đạt: 171 HS đạt tỷ lệ 36,6%; Miễn giảm 03(HS KT)

Trong đó: HS Xuất sắc: 11 (2,4%); Học sinh Giỏi: 52 (11,1%).

+ Rèn luyện: Tốt 358 HS = 76,7%; Khá: 86HS = 18,4%; Đạt: 19HS= 4,1%; Chưa đạt 03 = 0,6%.

- Tỷ lệ chuyển lớp thăng: 97,9%; Số học kiểm tra lại: 8 HS/362 HS khối 6,7,8 (1,7%).

- Tỷ lệ HS chuyển lớp sau kiểm tra lại 465/467 đạt 99,6%

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS 105/105 đạt 100%

-Tỷ lệ học sinh bỏ học: 2/469 (0, 75%).

Về công tác bồi dưỡng HSG: Tất cả các cuộc thi nhà trường có 83 giải:

18 giải các môn văn hóa lớp 9 ((Nhì: 01, Ba: 05, KK: 12); 9 giải tỉnh (Ba: 04, KK: 05); Khối 6,7,8: 42 giải các môn văn hóa lớp 6,7,8 (Nhất: 01, Nhì: 04, Ba: 02, KK: 35); 02 giải KHKT cấp huyện; **16 giải IOE cấp huyện; 12 giải IOE cấp tỉnh.** Có 23 giải cấp tỉnh, trong đó có 09 giải các môn văn hóa lớp 9;

Thi Olympic cấp THCS Trường Lê Quý Đôn: 03 giải (02 giải ba, 01 giải KK). Với kết quả trên, trường xếp thứ 6/17 trường THCS trong toàn huyện.

- Giáo viên: Giáo viên giỏi 12/12; Có 02 đ/c được UBND huyện, Hội khuyến học tặng giấy khen.

Bồi dưỡng HS năng khiếu: giai đoạn 1: Đạt 10 giải (03 giải nhất; 02 giải nhì; 05 giải ba); Giải thể thao HS cấp tỉnh có 10 HS tham gia thi đấu đạt 01 giải cá nhân (Nhì môn Điền kinh); 01 giải đồng đội: giải ba môn Bóng rổ, trường có 05 HS trong đội tuyển của huyện).

Giai đoạn 2: có 03 giải nhất (01 nhất đồng đội môn Bóng đá; 01 nhất đôi nam môn đá cầu; 01 nhất đơn nam môn đá cầu); 01 giải nhì đơn nam môn Đá cầu.

- Cuộc thi KHKT: 02 sản phẩm đạt giải cấp huyện (01 giải Ba, 01 giải KK).

- Cuộc thi STTTNNĐ: có 02 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh (01 giải Ba; 01 giải

KK); cấp huyện có 03 sản phẩm đạt giải (đạt 01 giải A, 02 giải C), Có 02 sản phẩm đạt giải được lựa chọn tham gia dự thi cấp tỉnh.

Về đội ngũ:

+ Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên đầu năm học 33 người (32 biên chế, 01 hợp đồng), trong đó BGH 2 đ/c; 01 tổng phụ trách đội, GV giảng dạy: 26 (1 GV tăng cường lên Phòng GD&ĐT) đạt tỷ lệ 1,86 GV/lớp; 5 nhân viên (01 hợp đồng). Đến tháng 3/2025 TS cán bộ, GV, NV là 32 (31 biên chế; 01 hợp đồng); Trong đó BGH 03 đ/c; 01 tổng phụ trách đội; GV giảng dạy: 24 đ/c đạt tỷ lệ 1,84 GV/lớp, 5 nhân viên (01 hợp đồng).

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 1/31 (3,2%), Đại học: 27/31 (87,1%); Cao đẳng: 01 (3,2%); Trung cấp 01 (3,2%), chưa qua đào tạo 1 (NV bảo vệ). Chất lượng đội ngũ: GVDG các cấp 24/24 (100%); GVDG cấp tỉnh 3/24 (12,5%); GVDG cấp huyện 11/24 (45,8%), 100% có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, tâm huyết với nghề. 100% giáo viên có trình độ tin học từ A trở lên có khả năng ứng dụng CNTT trong chuyên môn và giảng dạy. 100% CBQL, GV tham gia bồi dưỡng nâng cao, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch BDTX đối với CBQL và GV. 27/27 CBQL-GV đề nghị công nhận hoàn thành chương trình BDTX năm học 2024-2025.

Về kết quả đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng:

- Kết quả xếp loại thi đua nhà trường theo bộ tiêu chí đánh giá
- Tập thể: Nhà trường được Sở GD&ĐT tặng Giấy khen. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều được công nhận tổ chức vững mạnh.
- Cá nhân:

+ Tổng số viên chức được đánh giá xếp loại viên chức: 32 người, trong đó xếp loại HTXSNV: 5 chiếm tỷ lệ 15,6%, HHTNV: 27 chiếm tỷ lệ 84,4%.

+ Tổng số CBQL, GV được đánh giá theo chuẩn: 27 người, trong đó xếp loại Tốt: 24 chiếm tỷ lệ 88,9%, Khá: 3 chiếm tỷ lệ 11,1%.

+ Tổng số đảng viên được đánh giá cuối năm 2024: 26 đảng viên, trong đó xếp loại HTXSNV: 5 đảng viên chiếm tỷ lệ 19,2%, HHTNV: 23 chiếm tỷ lệ 80,8%.

+ Thi đua – khen thưởng: LĐTT: 32/32 (100%) trong đó CSTĐ: 8/32 (25%), UBND huyện tặng giấy khen: 02 cá nhân.

3. Căn cứ vào môi trường kinh tế, xã hội địa phương

3.1 Tình hình chung địa phương

Xã Thanh Yên có tổng diện tích tự nhiên là 142,5 km²; trong đó diện tích đất gieo trồng nông nghiệp: 2.060 ha, diện tích rau màu 272 ha.

Trong những năm qua Đảng ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn luôn quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Hiện tại 9/9 trường trên địa bàn xã đã được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và mức độ 2; Xã đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, đạt chuẩn XMC mức độ: 2. Công tác XHH giáo dục trên địa bàn

đã có nhiều chuyển biến tích cực. Xã đạt chuẩn quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

3.2 Cơ hội

Thanh Yên là một xã biên giới có truyền thống hiếu học, đời sống kinh tế xã hội của nhân dân trên địa bàn đang có những bước phát triển và chuyển mình mạnh mẽ, nhân dân quan tâm và đầu tư hơn cho việc học tập của con em. Cấp ủy chính quyền luôn tạo điều kiện và hỗ trợ cho công tác giáo dục. Hội khuyến học, Ban đại diện CMHS hoạt động hiệu quả hỗ trợ đắc lực cho công tác giáo dục của nhà trường.

Xã đã đạt chuẩn Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, hạ tầng cơ sở vật chất, đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện, nhận thức của nhân dân đối với công tác giáo dục sẽ được nâng lên.

3.3. Thách thức

Công tác hướng nghiệp, thực hiện phân luồng học sinh sau THCS, THPT thực hiện chưa đạt hiệu quả, còn hạn chế và bất cập; tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT đi học nghề còn thấp. Tình trạng học sinh học xong THPT, sinh viên ra trường không có việc làm đã tác động không nhỏ đến tư tưởng của phụ huynh và học sinh.

Xã là một trong những địa bàn phức tạp về tình trạng buôn bán, sử dụng các chất ma túy, các tệ nạn xã hội. Một số gia đình chưa quan tâm, phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Trong những năm qua do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, biến đổi khí hậu, hạn hán, mưa lũ dẫn đến lao động mất việc làm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP

I. Phương hướng chung

Năm học 2025 - 2026 là năm học mở đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thanh Yên lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030. Đổi mới, nâng cao chất lượng GD&ĐT, bảo đảm công bằng giáo dục, phát triển đội ngũ nhà giáo, nâng cao hiệu quả đầu tư, đổi mới công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua.

Chủ đề của năm học 2025-2026 là **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**. Chủ đề này nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là việc triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

II. Nhiệm vụ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường

Tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thanh Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2025-2030, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, năm 2026 được UBND xã Thanh Yên giao.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong nhà trường; phát huy sức mạnh đội ngũ trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng khối đoàn kết trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

1.2. Phát triển duy trì quy mô trường, lớp học, huy động dân số trong độ tuổi đến trường, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng

Thực hiện sắp xếp quy mô lớp, biên chế số lượng học sinh theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023, để đảm bảo định mức giáo viên.

Tích cực, chủ động thực hiện và tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng và đi học không chuyên cần; đảm bảo chỉ tiêu, số lượng giao. Cùng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

Nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

1.3. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục

Triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp, tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Phát huy tính chủ động, linh hoạt trong thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tiến hành rà soát, đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Nâng cao chất lượng dạy và học môn Tin học, phát triển năng lực số cho học sinh. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện học 2 buổi/ngày, bố trí thời gian, thời khoá biểu 5 ngày/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết không quá 45 phút. Buổi 1 tổ chức dạy học nội chương trình GDPT các môn học và HĐGD ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT; Buổi 2 tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Tập trung nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà, tăng điểm trung bình các môn thi vào lớp 10.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, từng bước nâng chuẩn mức độ 2.

1.4 Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Tuyên truyền, động viên giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn trình độ đào tạo (*trình độ thạc sĩ*); tạo điều kiện CBQL, giáo viên, nhân viên theo học các lớp nâng cao trình độ đào tạo. Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có; tham mưu với UBND xã tăng cường giáo viên nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ các môn (thừa GV sinh- hoá, thiếu GV Mỹ thuật, Thể dục).

Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng chuyên môn tổ, trường, cụm trường, bồi dưỡng hè 2025. Tập trung bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018, kịp thời giải đáp, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện. Nâng cao kỹ năng khai thác, sử dụng, ứng dụng CNTT, AI trong dạy và học giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy cho đội ngũ GV.

Thực hiện tốt công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý, tạo nguồn nhân sự chất lượng tại chỗ; thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; gắn kết quả đánh giá với bố trí, sử dụng nhằm phát huy năng lực đội ngũ, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức lối sống đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Làm tốt công tác phát triển Đảng trong nhà trường.

1.5 Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Thực hiện đúng quy định các nguồn lực đầu tư cho GD&ĐT; quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên bảo đảm hiệu quả; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng

đầu. Tiếp tục tham mưu đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý, hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Tích cực, chủ động tìm kiếm, kêu gọi các nhà tài trợ, các nhà hảo tâm, các tổ chức hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học.

Tăng cường quản lý tài sản công, xây dựng và tôn tạo cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Thực hiện đúng quy định về các khoản thu đầu năm và trong năm học; tăng cường quản lý nhà nước theo phân cấp đối với các khoản thu theo quy định.

1.6 Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường. Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; xây dựng trường học hạnh phúc; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống; giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; công tác Đoàn, Đội về kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trường học; kỹ năng xử lý các tình huống có liên quan tới việc phát sinh bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho học sinh.

Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích; nâng cao năng lực trách nhiệm của nhân viên y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025”, Chương trình “Y tế trường học gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông.

1.7 Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính

Tiếp tục hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”; Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích CBGVNV và HS khai thác sử dụng các

phần mềm, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong quản lý, giảng dạy và học tập. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng ngân hàng Đề kiểm tra, kho học liệu số; tiếp tục đẩy mạnh thu, thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai thực hiện học bạ số đối với khối 6,7,8.

1.8 Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của từng tổ chức, cá nhân bám sát vào nhiệm vụ được giao; tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh, kiểm tra.

Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

1.9 Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Tiếp tục nâng cao hiệu quả truyền thông về các hoạt động giáo dục và đào tạo tại địa phương và tăng cường kết nối với bộ phận làm nhiệm vụ truyền thông của UBND xã Thanh Yên. Đặc biệt truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về triển khai và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường truyền thông nội bộ; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về các hoạt động của ngành, của nhà trường cho các cơ quan báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin trong các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền về các ngày lễ lớn trong năm theo chỉ đạo của các cấp.

1.10 Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua

Tổ chức phát động, đăng ký, theo dõi đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do ngành GD&ĐT phát động. Thực hiện nghiêm túc, khách quan công bằng công tác thi đua khen thưởng. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các mô hình hay những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Tiếp tục rà soát hoàn thiện bổ sung Quy chế thi đua, khen thưởng trong năm học bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1 Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường

Tổ chức rà soát các chỉ tiêu đạt được theo Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thanh Yên lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030, chỉ tiêu phát triển GD&ĐT của UBND xã. Đối với các chỉ tiêu chưa đạt phải có giải pháp thực hiện trong năm học 2025-2026.

Xây dựng và hoàn thiện các loại Quy chế, Nội quy nhằm thể chế hóa các nhiệm vụ quản trị nhà trường, trên cơ sở thảo luận công khai, dân chủ (thông qua Hội nghị VC - người lao động đầu năm). Cụ thể:

Quy chế làm việc của nhà trường, trong đó quy định rõ thẩm quyền, trách

nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trên cơ sở nhiệm vụ được giao, thể hiện rõ quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình trong công việc.

Quy chế dân chủ trong trường học trên cơ sở Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, các Nghị định, thông tư và văn bản hướng dẫn, rà soát củng cố Ban chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc công khai trong cơ sở giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT- BGDDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT.

Xây dựng và hoàn thiện Quy chế chuyên môn, trong đó bổ sung quy định tạo lập và sử dụng hồ sơ điện tử trên Hệ thống Edoc, 100% CBGVNV sử dụng chữ ký số trong hoạt động chuyên môn.

Xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng theo hướng cụ thể hóa nhiệm vụ, lượng hóa hiệu quả công việc, tính bằng điểm số để xếp hạng theo từng đợt thi đua và năm học.

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các khoản thu từ dịch vụ công, dịch vụ hỗ trợ giáo dục và nguồn tài trợ, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định, tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

Xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, nhằm quản lý khai thác sử dụng có hiệu quả, gắn trách nhiệm từng cá nhân trong quản lý sử dụng tài sản thiết bị trong vận hành sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa.

Xây dựng Quy chế văn hóa – công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, đoàn kết góp phần xây dựng Trường học hạnh phúc.

Xây dựng Nội quy học sinh trên cơ sở cụ thể hóa Chương V- Nhiệm vụ và quyền của học sinh, tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Tuyên truyền, phổ biến, có cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy chế, Nội quy nhằm tạo ý thức chủ động, tự giác trong thực hiện của đội ngũ CBGV- NV và học sinh trong nhà trường.

2.2 Phát triển duy trì quy mô trường, lớp học, huy động dân số trong độ tuổi đến trường, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng

Thực hiện sắp xếp quy mô lớp, biên chế số lượng học sinh theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023, để đảm bảo định mức giáo viên. Trong đó biên chế 13 lớp, trung bình 35 HS/lớp.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh, trong đó gắn trực tiếp trách nhiệm huy động đối với GV phụ trách các đội bản, trách nhiệm duy trì đối với GVCN từng lớp.

Có cơ chế phối hợp với các lực lượng Đoàn TN, Hội phụ nữ, Hội khuyến học,... của xã và các thôn bản trong việc duy trì số lượng học sinh, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng và đi học không chuyên cần.

Làm tốt công tác tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS nhằm nâng cao tỷ lệ HS tiếp tục đi học, góp phần duy trì và nâng cao kết quả Phổ cập GDTHCS mức độ 3.

2.3 Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục

2.3.1 Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục.

Bám sát các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục và kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục tổ bộ môn và kế hoạch giáo dục môn học và các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của trường, đảm bảo kế hoạch thời gian năm học của UBND xã. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Cụ thể:

Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung QPAN, giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiêu niên tiên phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

2.3.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; các cuộc thi, hội thi, hội thao

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo hướng dẫn văn bản số 5555/BGDĐT-GDTrH, ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT; Đánh giá giờ dạy của giáo viên theo hướng dẫn văn bản số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT. Hoạt động dự giờ nhằm rút kinh nghiệm để hoàn thiện các chuyên đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy theo hướng tăng cường năng lực và phẩm chất học sinh. Tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Tích cực chuẩn bị, luyện tập, tham gia các Kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND xã.

Tổ chức và động viên học sinh tích cực tham gia hoạt động NCKH; Cuộc thi STTTN và Nhi đồng huyện Điện Biên năm 2025, năm 2026. Tiếp tục nâng cao chất lượng ôn tập, ôn thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, giao lưu Olympic các môn văn hóa 6,7,8, ôn thi tuyển sinh vào 10. Tiếp tục thực hiện văn bản số 2347/SGDĐT-

GDTrH, ngày 02/11/2020 của Sở GD&ĐT về việc nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn cấp trung học.

*** Các cuộc thi cấp trường.**

TT	Tên hội thi	Thời gian
1	Thi HSG các môn văn hóa lớp 9	Tháng 10/2025
2	Hội thi kể chuyện học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Tháng 10/2025
3	Giải báo tường chào mừng kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Tháng 11/2025
4	Giải bóng đá HS chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3	Tháng 3/2026
5	Giao lưu Olympic các môn văn hóa lớp 6,7,8	Tháng 3/2026
6	Các cuộc thi trên mạng internet (<i>Khuyến khích tham gia</i>)	Theo Điều lệ

*** Các cuộc thi cấp xã.**

TT	Tên hội thi	Thời gian
1	Thi HSG các môn văn hóa lớp 9	Ngày 11//2025
2	Giao lưu Olympic các môn văn hóa lớp 6,7,8	Tháng 4/2026
3	Thi “Sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng”	Theo Điều lệ và lịch thi của BTC
4	Các cuộc thi trên mạng internet (<i>Khuyến khích tham gia</i>)	Theo Điều lệ

*** Hội thi cấp tỉnh.**

TT	Tên hội thi	Thời gian
1	Thi HSG các môn văn hóa lớp 9	Ngày 10/12/2024
2	Cuộc thi Khoa học kỹ thuật	Tháng 11/2024
3	Thi “Sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng”	Theo Điều lệ và lịch thi của BTC
4	Các cuộc thi trên mạng internet (<i>Khuyến khích tham gia</i>)	Theo Điều lệ

2.3.3. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc biên soạn đề kiểm tra theo hướng dẫn văn bản số: 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GD&ĐT. Việc xây dựng đề, tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo đúng quy định. Tiếp tục bổ sung thư viện câu hỏi và kho đề thi phục vụ dạy, học, thi của trường.

Đánh giá, xếp loại học sinh nghiêm túc theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT.

Cán bộ quản lý, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GD&ĐT: tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học STEM, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tổ chức khảo sát chất lượng 3 môn Ngữ văn, Toán, T. Anh đầu năm để phân loại đối tượng học sinh; khảo sát nhu cầu, sở thích tham gia các câu lạc bộ của học sinh để tổ chức học 2 buổi/ ngày.

2.3.4. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ

Đối với môn tiếng Anh: Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT.

Khuyến khích và tạo điều kiện về CSVC, phương tiện để học sinh tham gia thi tiếng Anh trên internet (IOE) nhằm thúc đẩy phong trào học tiếng Anh, xây dựng môi trường học và thực hành tiếng Anh trong nhà trường thông qua các hoạt động ngoại khóa.

2.3.5. Thực hiện phổ cập GD THCS

Củng cố, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục THCS. Tiếp tục thực hiện các tiêu chuẩn phổ cập cấp trung học cơ sở theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP về Phổ cập GD và xóa mù chữ. Phụ trách công tác phổ cập GD-XMC của toàn xã.

Tổ chức điều tra, cập nhật số liệu phổ cập trước ngày 15/ 9/2025. Thường xuyên theo dõi cập nhật những biến động về số liệu phổ cập hàng tháng, hàng quý.

Tổ chức cập nhật số liệu, ghép dữ liệu của các trường Tiểu học và Mầm non vào phần mềm QL phổ cập THCS, hoàn thành cập nhật dữ liệu tháng 9/2025. Hoàn thiện hồ sơ phổ cập theo quy định. Tiến hành tổ chức tự kiểm tra vào tháng 10/2025.

Vận động học sinh trong độ tuổi 15-18 sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT và học nghề. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể mở các lớp dạy nghề ngắn hạn tại địa phương cho các đối tượng trong độ tuổi 15-18. Duy trì mục tiêu phổ cập GD THCS mức độ 3.

Thực hiện tốt công tác duy trì số lượng hiện có, tiếp tục phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, ban đại diện CMHS vận động học sinh bỏ học ra lớp.

* Hoàn thành chương trình và xét tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9.

Thực hiện xét tốt nghiệp THCS theo văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Trước ngày 25/5, Hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (tạm thời) đối với học sinh được công nhận tốt nghiệp cùng học bạ THCS, để học sinh nộp hồ sơ dự tuyển sinh lớp 10 THPT hoặc học nghề.

2.4 Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

2.4.1 Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

CBQL - Giáo viên thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2025 – 2026. GV chủ động xây dựng Kế hoạch BDTX cá nhân, nêu nội dung và lộ trình thực hiện. Tham gia kiểm tra đánh giá kết quả BDTX cuối năm theo Quy chế BDTX của Bộ GD&ĐT.

Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối hợp, hỗ trợ giáo viên giữa các trường để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức SHCM tổ duyệt BGH trước 20/9/2025.

Khuyến khích, tạo điều kiện để những giáo viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Tiếp tục theo dõi, giúp đỡ, cử giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng nhận thức về Đảng, tạo nguồn phát triển đảng viên trong nhà trường, cử giáo viên trong diện quy hoạch tham gia học trung cấp lý luận chính trị, đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ quy hoạch.

2.4.2. Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

Tham mưu với UBND xã đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là các môn chuyên (*Mĩ thuật, Thể dục*).

Phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với tự chủ tự chịu trách nhiệm với mỗi lĩnh vực được phân công, tạo điều kiện để CBGV-NV chủ động, linh hoạt và phát huy khả năng sáng tạo trong công việc.

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường. Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Bổ trí cơ sở vật chất hợp lý, hỗ trợ giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả làm việc tại trường, giảm áp lực làm việc tại nhà. Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 phòng làm việc, được trang bị đầy đủ phương tiện như bàn làm việc và tủ đựng cá nhân, máy tính, máy in, mạng internet có Wifi

2.4.3. Phát triển đội ngũ

Tiếp tục thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ bài bản có tính hệ thống từ cơ quan quản lý đến các cơ sở giáo dục, tạo nguồn nhân sự chất lượng cho công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ ngành giáo dục và đào tạo.

Xây dựng đội ngũ có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; từng bước đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn.

Đảm bảo quyền lợi, chế độ chính sách đối với cán bộ viên chức, người lao động theo quy định.

Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Tổ chức đánh giá, phân loại viên chức khoa học, chính xác, từ đó xác định đúng đối tượng cần tinh giản. Sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng giảm số lượng các tổ chuyên môn, giảm số tiết kiêm nhiệm phát sinh, tiết kiệm ngân sách...

2.5. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Trên cơ sở nguồn ngân sách được cấp, tổ chức thực hiện sử dụng hiệu quả, đảm bảo đầy đủ, đúng quy định chế độ chính sách cho viên chức, người lao động và học sinh.

Tổ chức mua sắm tài sản thiết bị đảm bảo đúng quy trình theo quy định của Pháp luật về mua sắm tài sản công, đúng nhu cầu sử dụng.

Thực hiện nghiêm túc quy định về các khoản thu trong cơ sở giáo dục tại Công văn số: 2642/SGDDT-KHTC, ngày 03/9/2025 của Sở GD&ĐT; công văn số 298/UBND-VHXX, ngày 09/9/2025 của UBND xã Thanh Yên; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Tổ chức vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm trong và ngoài xã tài trợ kinh phí để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị trường học và phục vụ các hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trình UBND xã phê duyệt chủ trương phát động tài trợ. Lập dự toán các khoản cần chi, việc vận động ủng hộ tài trợ không cào bằng. Không qui định mức tài trợ tối thiểu. Sử dụng hiệu quả sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị đã được cấp, mua sắm, được tặng, ủng hộ, tài trợ. Bố trí sách tham khảo vào các tủ sách lớp học hoặc những nơi thuận tiện để phát triển văn hóa đọc cho học sinh. Vào cuối năm học có hình thức tuyên truyền để học sinh ủng hộ, tặng sách giáo khoa, sách hướng dẫn học cho học sinh lớp dưới và bảo quản tốt để sử dụng trong các năm học tiếp theo.

Chủ động tham mưu với UBND xã tăng cường đầu tư CSVC đảm bảo các điều kiện tổ chức các hoạt động GD trong nhà trường, tiếp tục sửa chữa 02 dãy nhà cấp 4 (phòng học bộ môn) hiện đã xuống cấp, sửa chữa 3 công trình vệ sinh, xây dựng mở rộng sân xe học sinh...

Quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản công, tổ chức kiểm kê tài sản, giao cụ thể cho từng cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng. Lập đầy đủ hồ sơ theo dõi, quản lý theo quy định.

2.6 Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

Tổ chức các hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn CBGV-NV và HS tích cực tham gia Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho học sinh việc chấp hành pháp luật; quán triệt, tuyên truyền những nội dung cơ bản trong các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng và học sinh (Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Xây dựng Kế hoạch giáo dục Pháp luật để triển khai thực hiện trong năm.

Chủ động tuyên truyền, đấu tranh, phòng chống tội phạm, ngăn ngừa các nội dung, thông tin xấu, độc trên không gian mạng, các yếu tố an ninh phi truyền thống và bảo đảm an ninh, trật tự trong các cơ sở giáo dục; tổ chức cho học sinh tìm hiểu về truyền thống của nhà trường; cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các tấm gương tiêu biểu của nhà trường. Phổ biến điều lệ cấp học, bộ quy tắc ứng xử; nội quy nhà trường; tổ chức cho học sinh tìm hiểu và nắm được nội quy và các quy định về quy chế thi, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh về học tập và rèn luyện.

Đổi mới phương pháp tích hợp, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập đối với môn giáo dục công dân; các nội dung về giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hóa trong trường học; Giáo dục tư tưởng đạo đức thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích, thường xuyên rà soát, kiểm tra, khắc phục những yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn cho học sinh, định kỳ 1 tháng/ lần.

Thực hiện tốt Chương trình “Y tế trường học gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025”. Phối hợp với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh ít nhất 2 lần/ năm học, tiêm phòng, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong trường học.

2.7.Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ số theo quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục, xây dựng Quy chế cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, công khai, minh bạch; tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

Kiến toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tiếp cận và làm chủ công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập; nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, năng lực ứng dụng CNTT; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Rà soát, chuẩn hoá các hệ thống phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, dạy và học để tránh lạm dụng, triển khai chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí, khai thác kém hiệu quả, mất nhiều công sức của nhà trường khi vận hành sử dụng; nghiên cứu triển khai thống nhất, tích hợp đồng bộ các hệ thống theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, sẵn sàng kết nối liên thông, tích hợp với các hệ thống cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu.

Triển khai và sử dụng hiệu quả phòng học, phòng họp trực tuyến trong quá trình dạy - học, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các hội nghị, hội thảo,...

Thực hiện các khoản thu, chi không dùng tiền mặt, 100% học sinh được chi trả chế độ qua tài khoản ngân hàng.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường, tăng cường giải quyết công việc qua hệ thống hồ sơ công việc, dịch vụ công. Hạn chế tối đa việc sử dụng hồ sơ giấy.

2.8 Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ, trong đó thực hiện kiểm toàn diện 9/28 cán bộ giáo viên, nhân viên chiếm tỷ lệ 32,1%, còn lại kiểm tra chuyên đề (Kiểm tra việc thực hiện các quy định của Bộ GD&ĐT về nội dung chương trình giảng dạy, kế hoạch dạy học, quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá xếp loại, xét lên lớp...). 100% các tổ chức, cá nhân được kiểm tra chuyên đề.

Kiến toàn Ban kiểm tra nội bộ trong nhà trường đủ khả năng tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ. Trưởng ban là Hiệu trưởng, Phó ban là Phó hiệu trưởng, các thành viên là tổ trưởng, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp xã.

Hàng tháng trên cơ sở kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học. Hiệu trưởng ra Quyết định kiểm tra theo kế hoạch đồng thời phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thời điểm kiểm tra, thời điểm hoàn thành. Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kiểm tra. Xử lý kết quả, báo cáo đánh giá toàn diện và rút kinh nghiệm trong công tác kiểm tra nội bộ cho những năm tiếp theo.

Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức trong nhà trường để giải quyết kịp thời các nội dung liên quan; kiến nghị Hiệu trưởng, đại diện các tổ chức đoàn thể xử lý dứt điểm sau kiểm tra.

2.9 Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Xây dựng kế hoạch truyền thông năm học 2025-2026; Thành lập tổ truyền thông trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, quy định rõ số lượng bài viết đối với từng chủ đề, chuyên đề và từng cá nhân phải thực hiện trong năm.

Chủ động liên hệ, phối hợp Đài Truyền thanh – Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc cung cấp thông tin về ngành và trích dẫn, đăng tải thông tin của đài để tăng cường thông tin tuyên truyền trên các trang Thông tin điện tử của trường.

Duy trì tốt hoạt động của Website trở thành một kênh quan trọng truyền tải thông tin tới nhà giáo, học sinh và xã hội. Các sự kiện, hoạt động lớn, nhiệm vụ mới của ngành cần được tuyên truyền cụ thể, kịp thời qua nhiều kênh thông tin tới cán bộ, giáo viên, học sinh trong trường và xã hội.

Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin giáo dục giữa nhà trường với các đơn vị liên quan, việc tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh từ người dân, phụ huynh học sinh phải được quan tâm, xử lý, giải quyết kịp thời, góp phần giải quyết dứt điểm những thắc mắc của công dân về ngành giáo dục và nhà trường.

2.10 Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua

Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Khuyến khích các tập thể, cá nhân có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức quy trình triển khai, lập hồ sơ xét duyệt và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo đúng quy định.

Tổ chức đăng ký các danh hiệu thi đua đầu năm sát với tình hình thực tế của nhà trường và đúng quy định của luật thi đua khen thưởng và tích cực phấn đấu để đạt các danh hiệu đã đăng ký. Xây dựng kế hoạch và các hoạt động, các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực. Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế đánh giá xếp loại thi đua trên cơ sở lượng hóa các danh hiệu và chỉ tiêu phấn đấu để tính điểm thi đua, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng.

3. Chỉ tiêu phấn đấu

3.1 Quy mô trường lớp.

Khối lớp	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Tổng
Số lớp	3	3	4	3	13
Số học sinh	96	98	135	126	455
Số HS DT	68	52	84	91	295

Số HS nữ	44	38	75	67	224
Nữ dân tộc	31	20	49	48	148
HS H.nghèo, C,Nghèo	7	5	12	22	46
HS khuyết tật	1	1	1		3

Mục tiêu cụ thể:

Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 năm học 2025-2026: 96/96 đạt 100%.

Tỷ lệ Trẻ 11-14 tuổi học THCS: đạt 99,6%.

Duy trì số lượng học sinh: 455/455 đạt 100%.

3.2 Đội ngũ CBGV-NV.

Năm học 2025-2026 có 32 CBGVNV. Trong đó: BGH 2 đ/c; GV giảng dạy: 24 đạt tỷ lệ 1,85 GV/lớp; 1 Tổng phụ trách Đội; 4 nhân viên, 01 hợp đồng lao động.

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 1 (3,1%); Đại học: 28/32 (87,6%); Cao đẳng: 1(3,1%); Trung cấp: 1(3,1); chưa qua đào tạo: 1(3,1). Đảng viên: 26/32 (81,3%).

CBGV-NV nữ: 29/32 (90,6%); Dân tộc: 6/32 (18,8%).

*** Mục tiêu cụ thể:**

100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm túc quy định chuẩn đạo đức nhà giáo, các quy định của pháp luật.

+ GVDG Cấp trường: 22/25 đồng chí đạt 88%

+ GVDG Cấp xã: 11/25 đồng chí đạt 44%

Xếp chuẩn CBQL, GV

+ Xếp chuẩn Hiệu trưởng: Tốt

+ Phó hiệu trưởng: Tốt.

+ Xếp chuẩn nghề nghiệp Giáo viên: loại Tốt 11/25 đạt tỉ lệ 44%, loại Khá 14/25 đạt tỉ 56%, không có GV xếp loại đạt.

+ Xếp loại viên chức: 6/31 (19,4%) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 31/31 (100%) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ (không tính hợp đồng 111).

+ CSTĐ 9/32 chiếm tỷ lệ 28%, LĐTT 32/32 đạt 100%

3.3 Chất lượng giáo dục.

- Về kết quả rèn luyện: 100% học sinh xếp loại đạt trở lên, trong đó: Xếp loại Tốt, Khá trên 90%.

- Kết quả học tập: Trên 95% học sinh xếp loại đạt trở lên; Trong đó loại tốt trên 15% ; Loại khá trên 45%.

- Sau kiểm tra lại tỷ lệ chuyên lớp đạt trên 98%.

*** Các mục tiêu khác về chất lượng giáo dục**

- Tỷ lệ học sinh được xét công nhận Tốt nghiệp THCS: 126/126 (100%).
- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT, học nghề đạt trên 95%.

*** Chất lượng các kỳ thi:**

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa các cấp:

+ Cấp trường:

Khối 9 có ít nhất 20 HS đạt giải; Khối 6,7,8 có trên 50 HS đạt giải

+ Cấp xã:

Khối 9 có 16 đạt giải; Khối 6,7,8 có trên 40 HS đạt giải

+ Cấp tỉnh: Khối 9 có ít nhất 12 HS đạt giải

Tham gia cuộc thi KHKT dành cho HS lớp 8,9 cấp xã: có ít nhất 3 sản phẩm tham gia. Giao mỗi tổ chuyên môn 1 sản phẩm tổ chức hướng dẫn học sinh triển khai thực hiện. Phần đầu có ít nhất 2 giải cấp xã và có SP tham gia dự thi cấp tỉnh.

- Tham gia cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên – nhi đồng” của HS cấp xã: có ít nhất 3 sản phẩm tham gia. Giao mỗi tổ chuyên môn 1 sản phẩm để tổ chức hướng dẫn học sinh triển khai thực hiện. Phần đầu có ít nhất 2 giải cấp xã và có SP tham gia dự thi cấp tỉnh.

3.4 Tham gia các cuộc thi qua mạng khuyến khích HS tham gia; Phong trào thi đua.

3.4.1 Tập thể

Trường phần đầu danh hiệu: Đề nghị UBND xã công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”; Đề nghị UBND xã tặng Giấy khen; Đề nghị Sở GD&ĐT tặng giấy khen; Tổ chức Đội TN TPHCM: Công nhận vững mạnh đề nghị đoàn xã tặng giấy khen.

Trường giữ vững các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Đạt danh hiệu trường có đời sống văn hóa tốt

Tập thể lớp Lớp TTXS 5 lớp ; Lớp TT 8 lớp

CBQL, giáo viên, nhân viên

32/32 (100%) cán bộ QL, GV, nhân viên đạt danh hiệu thi đua LĐTT.

CSTD cấp cơ sở: 9/32 (28%) cá nhân được công nhận CSTD cấp cơ sở.

3.4.2 Học sinh:

+ Danh hiệu xuất sắc 16/455 HS (3,5 %).

+ Danh hiệu HSG 50 HS (11%).

3.5 Các hoạt động phong trào.

3.5.1 Đối với CBQL, giáo viên, nhân viên.

Có đội tuyển hoặc cá nhân tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT do xã tổ chức.

3.5.2 Đối với học sinh.

Tham gia Đại hội TDTT do sở GD&ĐT tổ chức, thời gian tổ chức dự kiến Tháng 10, 11 năm 2025: Thành lập các đội tuyển TDTT tham gia thi đấu các môn và nội dung thi đấu theo Điều lệ.

Mục tiêu phấn đấu: 60% HS tham gia đạt giải.

Tham gia đầy đủ các cuộc thi tìm hiểu, thi viết thư quốc tế UPU, vẽ tranh... do các cấp, các ngành, các tổ chức phát động, đảm bảo tỷ lệ học sinh tham gia từ 80% trở lên.

3.6 Công tác XHH giáo dục

Phân đấu huy động tài trợ tăng cường CSVC, phục vụ cho các hoạt động của nhà trường trong năm đạt: 160 triệu đồng trở lên.

Tham gia đầy đủ các đợt quyên góp ủng hộ từ thiện, nhân đạo do sở GD&ĐT, UBND xã, Hội chữ thập đỏ phát động.

4. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Trên đây là kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường THCS Thanh Yên. Kế hoạch này làm căn cứ để các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và CBGV-NV xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong năm học./.

Nơi nhận:

- Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Website trường;
- Lưu: Hồ sơ;

HIỆU TRƯỞNG

-

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:45 13/01/2026
bởi Lê Thị Hồng (11100507_honght) – Trường THCS Thanh Yên

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:45 13/01/2026
bởi Lê Thị Hồng (11100507_honght) – Trường THCS Thanh Yên

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:45 13/01/2026
bởi Lê Thị Hồng (11100507_honght) – Trường THCS Thanh Yên

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:45 13/01/2026
bởi Lê Thị Hồng (11100507_honght) – Trường THCS Thanh Yên

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:45 13/01/2026
bởi Lê Thị Hồng (11100507_honght) – Trường THCS Thanh Yên

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:45 13/01/2026
bởi Lê Thị Hồng (11100507_honght) – Trường THCS Thanh Yên

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:45 13/01/2026
bởi Lê Thị Hồng (11100507_honght) – Trường THCS Thanh Yên

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:45 13/01/2026
bởi Lê Thị Hồng (11100507_honght) – Trường THCS Thanh Yên

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:45 13/01/2026
bởi Lê Thị Hồng (11100507_honght) – Trường THCS Thanh Yên